

Bản án số: 35/2023/HS-ST  
Ngày 21-7-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Ngọc Sinh.

*Các Hội Thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Thôn

Ông Nguyễn Văn Th.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST- HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2023/HSST-QĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Trung D, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1993; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Nguyễn Văn K, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1996, nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trịnh Hùng Th, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Nguyễn Công Đ, anh Lý Trọng H, anh Lương Ngọc B, anh Nguyễn Văn S, anh Phạm Minh Đ, anh Vũ Văn T, anh Nguyễn Xuân Tr, anh Trịnh Văn H, chị Vũ Thị Thanh T, chị Nguyễn Thị V. Đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14-8-2022, Trịnh Hùng Th (tên gọi khác là Ủn) thách thức với Nguyễn Xuân Tr qua điện thoại. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô mang theo 02 chai thủy tinh chứa xăng và 01 con dao bầu đến quán Karaoke Thanh Thủy ở ngã ba Cầu Đàm, thị trấn Tiên Lãng (do vợ anh Tr là Vũ Thị Thanh T làm chủ). Th châm lửa vứt 02 chai xăng vào trong quán, làm cháy phần nhựa đuôi và lớp xe mô tô BKS 15H1-049.53 của Nguyễn Trung D đang chờ đón bạn gái là Nguyễn Thị H. Thấy vậy, D lấy xe mô tô của mình nhằm đuổi theo người ném bom xăng phóng xe bỏ chạy về hướng Cầu Khuê, nhưng xe mô tô bị hỏng. D mượn xe mô tô khác, rồi đi về hướng Cầu Khuê. Nguyễn Văn K đang xem cá tại khu vực Cầu Đàm, thấy quán Karaoke bị ném bom xăng, nhìn D (là người quen) lấy xe mô tô đuổi theo người ném bom xăng. K điều khiển xe mô tô đi phía sau D đuổi tìm Th. D điều khiển xe mô tô chạy về hướng thôn Phương Hạ, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, nhưng không thấy Th, nên quay lại định về quán. Th điều khiển xe mô tô chạy về hướng thôn Phương Hạ, xã Chiến Thắng, rồi quay lại khu vực giữa cầu Khuê thuộc địa bàn huyện An Lão, dừng xe lại gần rìa cầu, trên tay cầm 01 dao bầu hướng về phía huyện Tiên Lãng. D điều khiển xe mô tô dừng phía sau, rồi hỏi Th lý do ném bom xăng vào quán Karaoke, vào xe mô tô. Th cầm dao bầu chạy đến, vung chém. D bỏ chạy về hướng Tiên Lãng, rồi nhặt được trên cầu 01 thanh gậy bằng kim loại dài khoảng 01 mét. D quay lại, vụt về phía Th, khiến Th bị ngã xuống đất. Anh Nguyễn Công Đ đi qua thấy việc xô xát, đã can ngăn, nên D và Th dừng xô xát. K điều khiển xe mô tô phía sau thấy có xô xát, nên dừng xe, nhặt được 01 thanh gậy gỗ trên đường đi với mục đích hỗ trợ D truy tìm Th. Anh Đ can ngăn K không đến gần Th. Anh Đ chủ động lấy thanh kim loại của D, gậy gỗ của K, dao bầu của Th, rồi ném xuống sông. Anh Đ biết Th, nên điện thoại cho người thân đưa Th đến bệnh viện. D, K lấy xe mô tô bỏ về. Sau đó, một số thanh niên đuổi đến truy tìm người ném bom xăng, được Anh Đ can ngăn, nên cũng bỏ về. Theo Bản giám định số 730 ngày 03-01-2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận thương tích của Trịnh Hùng Th có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 10%.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 18-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Văn K về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt nêu trên, thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Các bị cáo ăn năn hối hận, xin xem xét được hưởng cải tạo ngoài xã hội với lý do phạm tội do suy nghĩ đơn giản, bức xúc về hành vi vô cớ ném bom xăng của Th có thể gây hỏa hoạn cho quán Karaoke, làm hư hỏng xe mô tô của D, cam đoan tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách, pháp luật tại địa phương.

Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65 BLHS để xử phạt các bị cáo đồng phạm về tội “Gây rối trật tự công cộng” như sau:

Nguyễn Trung D: Từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

Nguyễn Văn K: Từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra không truy tìm được các hung khí gồm: Chiếc gậy gỗ mà K sử dụng, thanh kim loại mà D sử dụng và con dao bầu của Th sử dụng do Anh Đ đã thu giữ, vứt xuống sông ở cầu Khuê.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Th không yêu cầu bồi thường thêm, nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả nhận dạng, kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14-8-2022 tại khu vực cầu Khuê thuộc thôn Phương Hạ, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, Nguyễn Trung D, Nguyễn Văn K cùng điều khiển xe mô tô, cầm hung khí truy tìm, xô xát với Trịnh Hùng Th, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Nguyễn Trung D, Nguyễn Văn K đồng phạm về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên phải xử lý nghiêm minh, bảo đảm công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm tại địa phương, răn đe đối với các bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại; anh Th xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về vai trò đồng phạm: Bị cáo D, K cùng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, nên cần áp dụng các điều 17, 58 BLHS để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm. Cần đánh giá các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị kích động, bức xúc từ hành vi ném bom xăng của Th. Nguyễn Trung D điều khiển xe mô tô, tích cực đuổi tìm, gây ra xô xát với Th, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Thấy quán Karaoke bị ném bom xăng, bị cáo K tự điều khiển xe mô tô đuổi theo hỗ trợ D, nên K có vai trò thấp hơn D.

[7] Về quyết định hình phạt: Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo D, K, bảo đảm tính nghiêm minh, giáo dục các bị cáo tiếp tục lao động, sinh sống lương thiện trong sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình; phù hợp quy định theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về dân sự: Anh Th được các bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão có văn bản trao đổi với Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo thẩm quyền đối với Trịnh Hùng Th, Nguyễn Xuân Tr và một số đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) có hành vi truy tìm Th là có căn cứ. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định pháp luật đối với Trịnh Hùng Th và các đối tượng chạy theo sau D, K, truy tìm Th, tránh bỏ lọt người phạm tội.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Trung D 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn K 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời gian thử thách là 54 (Năm mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Trung D cho Ủy ban nhân dân xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; giao Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được

hưởng án treo vì phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo D, K.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về dân sự trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC 10 CA TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Sinh**